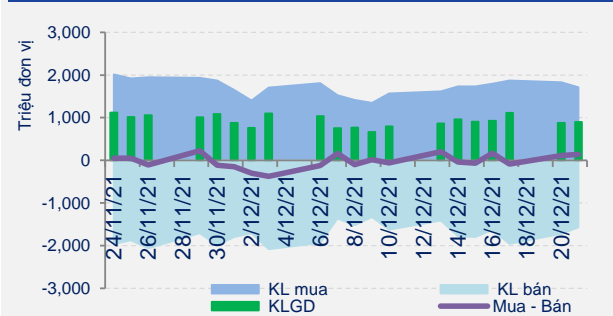
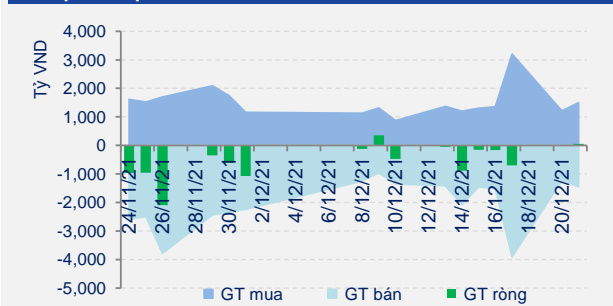


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/12/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,478.74	455.01
% Thay đổi	↑ 0.10%	↑ 0.09%
KLGD (CP)	902,894,746	119,444,187
GTGD (tỷ đồng)	28,674.96	3,740.88
Tổng cung (CP)	1,573,660,600	166,958,500
Tổng cầu (CP)	1,711,703,800	148,211,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	30,571,328	3,772,129
KL mua (CP)	31,968,728	757,325
GT mua (tỷ đồng)	1,496.90	18.70
GT bán (tỷ đồng)	1,446.87	203.49
GT ròng (tỷ đồng)	50.03	(184.78)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.09%	24.0	3.8	1.2%
Công nghiệp	↑ 0.07%	24.2	3.2	14.9%
Dầu khí	↑ 0.68%	18.4	1.9	1.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.02%	-	10.6	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.55%	17.9	2.9	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.97%	23.3	4.1	13.5%
Ngân hàng	↓ -0.86%	11.7	2.3	9.1%
Nguyên vật liệu	↓ -0.27%	11.3	2.7	15.8%
Tài chính	↑ 0.92%	21.8	3.7	36.8%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.96%	16.7	2.6	3.8%
VN - Index	↑ 0.10%	17.5	3.3	
HNX - Index	↑ 0.09%	25.1	5.0	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản dưới mức trung bình. Cụ thể, VN-Index tăng 1,41 điểm (+0,1%) lên 1.478,74 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 277 mã tăng, 38 mã tham chiếu, 220 mã giảm. HNX-Index tăng 0,42 điểm (+0,09%) lên 455,01 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là trung tính với 123 mã tăng, 59 mã tham chiếu, 129 mã giảm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với khối lượng khớp lệnh 979 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 30.158 tỷ đồng. Thị trường giao dịch với sắc đỏ vào đầu phiên sáng, nhưng lực cầu gia tăng sau đó giúp các chỉ số lấy lại sắc xanh và phần lớn kết phiên với mức tăng nhẹ. Cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 (-0,14%) có sự phân hóa khiến cho giao dịch trên thị trường trở nên giằng co với bên tăng giá là các mã như VHM (+3%), MSN (+2,8%), POW (+2,5%), NVL (+1,1%), VRE (+1,1%)... và bên giảm giá là các mã như GAS (-2,8%), TPB (-2,5%), SSI (-1,9%), BID (-1,8%), HPG (-1,7%), STB (-1,6%), CTG (-1,4%)... Các cổ phiếu bất động sản, xây dựng vốn hóa vừa và nhỏ tiếp tục là tâm điểm khi thu hút dòng tiền mạnh và tăng mạnh, thậm chí tăng trần như ROS (+6,6%), LDG (+6,9%), CII (+6,9%), DIG (+6,9%), HAR (+6,8%), QCG (+6,9%), CEO (+10%), PVL (+9,8%), GKM (+9,9%)... Các cổ phiếu dầu khí cũng là điểm nhấn giao dịch với hàng loạt mã tăng mạnh trong phiên như PVS (+2,8%), PVD (+2,4%), PVC (+2,1%)... Ngoài ra, nhóm bảo hiểm cũng thu hút sự chú ý khi BMI (+4%), BVH (+0,7%), PVI (+2%), MIG (+2,3%), PTI (+7,8%)... đồng loạt tăng.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ giảm tương đối mạnh trong phiên đêm qua với việc cả ba chỉ số chính đều mất trên 1%. Nhưng điều này dường như không có tác động đáng kể đối với thị trường Việt Nam. Chỉ số VN-Index (+0,1%) có phiên thứ 7 liên tiếp đi ngang với biên độ trong khoảng 1.470-1.490 điểm. Và đây cũng là phiên thứ 6 liên tiếp mà vùng hỗ trợ ngắn hạn quanh MA20 hỗ trợ tốt cho thị trường. Với diễn biến này thì xu hướng tăng trong ngắn hạn của VN-Index để hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm vẫn chưa có gì thay đổi và trong phiên giao dịch tiếp theo 21/12, thị trường có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến kháng cự tâm lý 1.500 điểm. Nhà đầu tư nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải đã nâng tỷ trọng lên mức cao khi tham gia bất đáy trong phiên 6/12 có thể canh những nhịp tăng điểm trong các phiên tiếp theo hướng tới kháng cự tâm lý 1.500 điểm (nếu có) để chốt lời một phần danh mục.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/12/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.472,43 điểm. Nhưng từ khoảng cuối phiên sáng trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 1.486,09 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,41 điểm (+0,1%) lên 1.478,74 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 2.500 đồng, MSN tăng 4.600 đồng, DIG tăng 6.000 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 2.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm trong phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 451,87 điểm. Nhưng về cuối phiên sáng, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 456,72 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,42 điểm (+0,09%) lên 455,01 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: CEO tăng 5.600 đồng, THD tăng 700 đồng, PVS tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, SHS giảm 1.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 50,61 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,3 triệu cổ phiếu. VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 264,9 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 50,2 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 119,1 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 184,7 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3 triệu cổ phiếu. CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 172,7 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 20,5 tỷ đồng tương ứng với 400 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 10,3 tỷ đồng tương ứng với 400 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Năm 2021 còn 2 tuần, cán cân thương mại thặng dư 1,67 tỷ USD

Kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 317,4 tỷ USD, tăng gần 19% so với cùng kỳ, tính từ đầu năm đến 15/12. Việt Nam có 6 nhóm hàng với kim ngạch xuất khẩu đạt từ 10 tỷ USD, trong đó máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 71,9 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên không thực sự mạnh và một bộ phận nhà đầu tư vẫn đang đứng ngoài quan sát thị trường.

Theo lý thuyết sóng Elliot áp dụng trên biểu đồ tuần thì có thể thấy là VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và một khi vẫn được duy trì trên ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,2% fibonacci retracement sóng điều chỉnh 4) thì nhận định trên không có gì thay đổi.

Với phiên tăng nhẹ này thì chỉ số VN-Index tiếp tục kết phiên trên vùng hỗ trợ ngắn hạn trong khoảng 1.470-1.475 điểm (MA20). Điều này khiến cho xu hướng tăng của thị trường không có gì thay đổi và khả năng để thị trường tiếp tục xu hướng tăng để hướng đến kháng cự tâm lý 1.500 điểm trong thời gian tới là có thể xảy ra.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán quay trở lại thì VN-Index có thể sẽ cần test lại vùng hỗ trợ trong khoảng 1.470-1.475 điểm (MA20) và xa hơn là ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.450 điểm.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

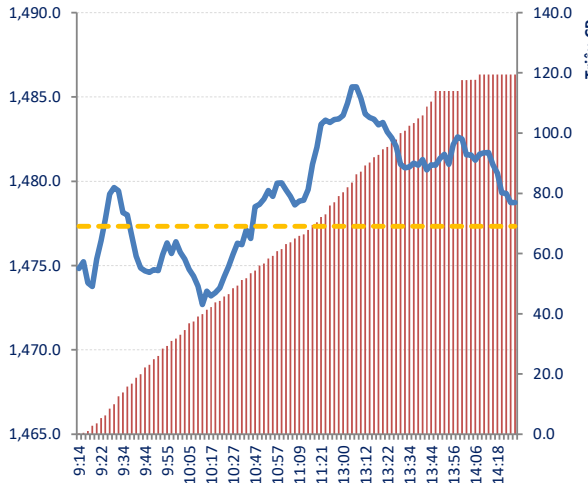
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 60,8 - 61,5 triệu đồng/lượng, tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 21/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.190 VND/USD, tăng 6 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

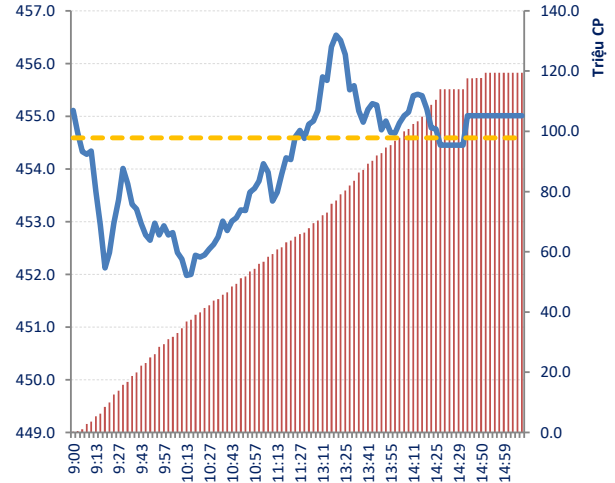
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,65 USD/ounce tương ứng với 0,15% lên 1.797,4 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,2 điểm tương ứng 0,21% xuống 96,347 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1298 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3249 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,62 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,45 USD/thùng tương ứng với 0,6% lên 68,97 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/12, Dow Jones giảm 433,28 điểm tương đương 1,23% xuống 34.932,16 điểm. Nasdaq giảm 188,74 điểm tương đương 1,24% xuống 14.980,94 điểm. Nasdaq Composite giảm 52,62 điểm tương đương 1,14% xuống 4.568,02 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

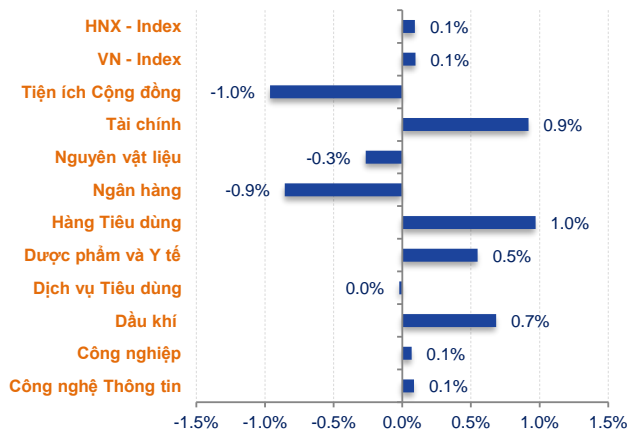
KLGD và VN-Index trong phiên



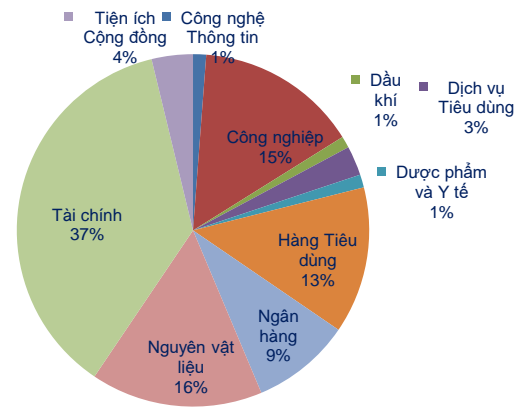
KLGD và HNX-Index trong phiên



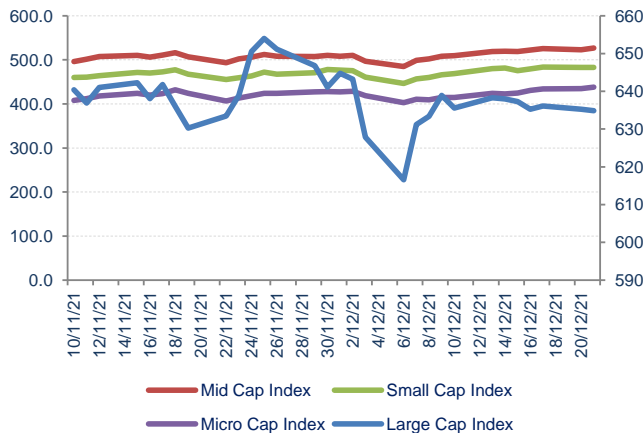
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



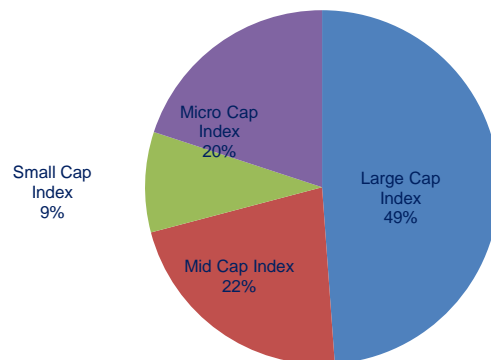
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHM	3,098,600	HPG	2,570,000
2	CTG	1,549,200	TPB	1,161,900
3	VRE	773,600	SBT	942,800
4	HDB	718,000	SSI	607,200
5	TCH	542,300	NT2	602,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	400,100	CEO	2,995,299
2	DST	44,800	SHS	400,200
3	BTS	30,000	TNG	61,892
4	DNP	14,600	KLF	32,900
5	DL1	13,600	HLD	24,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	11.30	12.05	↑ 6.64%	40,948,200
POW	18.20	18.70	↑ 2.75%	36,657,800
HAG	12.20	13.60	↑ 11.48%	30,251,400
HQC	8.10	8.60	↑ 6.17%	19,598,700
TCH	24.70	26.40	↑ 6.88%	18,727,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CEO	56.00	61.60	↑ 10.00%	9,370,475
KLF	8.50	8.40	↓ -1.18%	8,228,753
IDC	82.00	81.00	↓ -1.22%	7,572,740
SHS	52.00	50.90	↓ -2.12%	5,908,067
AMV	14.80	15.30	↑ 3.38%	5,426,269

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LDG	16.60	18.55	1.95	↑ 11.75%
HAG	12.20	13.60	1.40	↑ 11.48%
EVG	18.00	19.65	1.65	↑ 9.17%
HII	18.70	20.25	1.55	↑ 8.29%
DTA	23.15	25.05	1.90	↑ 8.21%

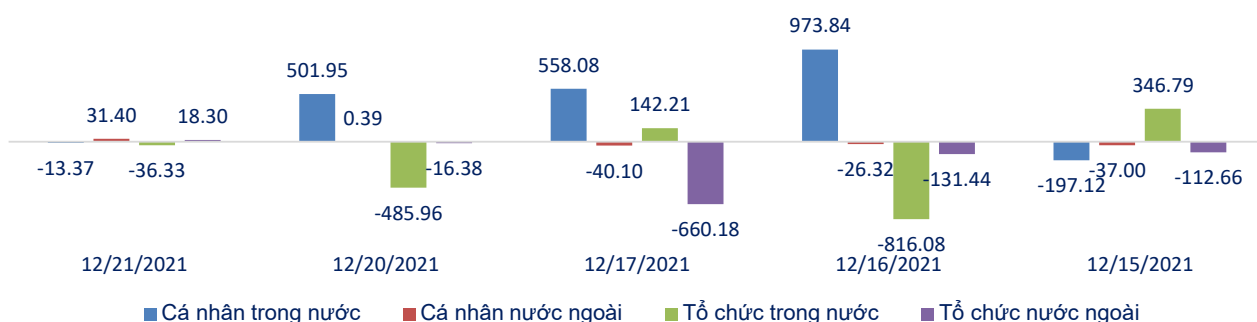
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	27.00	29.70	2.70	↑ 10.00%
CEO	56.00	61.60	5.60	↑ 10.00%
VLA	30.10	33.10	3.00	↑ 9.97%
PMS	21.10	23.20	2.10	↑ 9.95%
GKM	39.20	43.10	3.90	↑ 9.95%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SII	17.70	16.35	-1.35	↓ -7.63%
ELC	28.55	26.80	-1.75	↓ -6.13%
DCL	43.95	41.30	-2.65	↓ -6.03%
KHP	16.70	15.80	-0.90	↓ -5.39%
SJF	12.65	12.00	-0.65	↓ -5.14%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSC	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
SDA	37.50	33.80	-3.70	↓ -9.87%
VGP	26.50	24.00	-2.50	↓ -9.43%
KTT	18.20	16.50	-1.70	↓ -9.34%
VSA	31.30	28.50	-2.80	↓ -8.95%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	108.84	44.7%	7,085	6.5	2.4
MSN	68.61	8.4%	2,032	82.0	6.1
CII	52.75	0.5%	177	232.9	1.3
NVL	50.41	7.9%	2,083	56.0	4.2
GAS	39.61	16.9%	4,384	21.4	3.6

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-278.64	38.3%	8,968	9.6	3.1
EIB	-83.12	5.7%	792	33.8	1.9
VSC	-58.75	14.2%	5,219	8.4	1.7
CTG	-50.97	18.1%	3,439	9.3	1.6
VPB	-37.08	21.2%	2,772	12.3	2.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTD	47.30	2.2%	2,426	36.7	0.8
VHM	29.00	38.3%	8,968	9.6	3.1
BID	4.52	12.0%	2,484	17.6	2.0
VCB	4.13	20.4%	5,696	17.4	3.3
VND	3.15	19.6%	2,217	38.2	4.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-41.63	44.7%	7,085	6.5	2.4
TVS	-7.82	36.5%	4,858	11.7	3.5
SSI	-3.05	16.5%	2,038	25.8	3.8
OCB	-2.59	23.9%	3,308	7.9	1.4
HT1	-1.80	8.5%	1,233	18.7	1.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	82.97	5.7%	792	33.8	1.9
VSC	59.46	14.2%	5,219	8.4	1.7
VPB	38.55	21.2%	2,772	12.3	2.4
AGM	31.07	5.0%	1,240	29.4	1.5
SSI	28.22	16.5%	2,038	25.8	3.8

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	-54.66	16.9%	4,384	21.4	3.6
VNM	-35.78	31.0%	5,037	17.0	5.3
VIC	-34.55	2.9%	1,111	88.3	2.3
CII	-32.72	0.5%	177	232.9	1.3
DBD	-29.57	15.9%	2,923	17.9	2.7

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	235.42	38.3%	8,968	9.6	3.1
CTG	49.36	18.1%	3,439	9.3	1.6
VNM	29.65	31.0%	5,037	17.0	5.3
VRE	23.43	7.2%	954	32.9	2.3
HDB	20.97	20.7%	2,813	10.5	2.0

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-77.52	44.7%	7,085	6.5	2.4
CTD	-56.28	2.2%	2,426	36.7	0.8
MSN	-49.76	8.4%	2,032	82.0	6.1
NVL	-48.02	7.9%	2,083	56.0	4.2
TPB	-45.30	23.1%	3,144	12.3	1.8



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	40,948,200	3.1%	324	37.1	1.1
POW	36,657,800	3250.0%	1,167	16.0	1.3
HAG	30,251,400	-18.4%	(1,220)	-	2.5
HQC	19,598,700	0.1%	9	972.9	0.9
TCH	18,727,200	5.6%	1,206	21.9	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	9,370,475	-4.7%	(606)	-	4.9
KLF	8,228,753	0.1%	6	1,382.3	0.8
IDC	7,572,740	11.8%	1,805	44.9	5.2
SHS	5,908,067	25.5%	3,121	16.3	2.6
AMV	5,426,269	4.4%	621	24.7	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	↑ 11.7%	1.0%	134	138.5	1.4
HAG	↑ 11.5%	-18.4%	(1,220)	-	2.5
EVG	↑ 9.2%	1.2%	166	118.3	1.3
HII	↑ 8.3%	11.3%	1,851	10.9	1.2
DTA	↑ 8.2%	3.1%	317	79.0	2.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 10.0%	6.5%	1,446	20.5	1.4
CEO	↑ 10.0%	-4.7%	(606)	-	4.9
VLA	↑ 10.0%	-12.9%	(1,593)	-	2.8
PMS	↑ 10.0%	18.6%	4,065	5.7	1.1
GKM	↑ 9.9%	11.0%	1,169	36.9	3.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	3,098,600	38.3%	8,968	9.6	3.1
CTG	1,549,200	18.1%	3,439	9.3	1.6
VRE	773,600	7.2%	954	32.9	2.3
HDB	718,000	20.7%	2,813	10.5	2.0
TCH	542,300	5.6%	1,206	21.9	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	400,100	4.6%	1,238	21.1	1.0
DST	44,800	2.1%	211	48.7	1.0
BTS	30,000	-0.4%	(42)	-	1.0
DNP	14,600	0.3%	93	215.9	0.6
DL1	13,600	2.0%	230	68.3	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	374,476	38.3%	8,968	9.6	3.1
VIC	373,292	2.9%	1,111	88.3	2.3
VCB	366,808	20.4%	5,696	17.4	3.3
HPG	206,202	44.7%	7,085	6.5	2.4
MSN	196,677	8.4%	2,032	82.0	6.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	85,925	25.2%	4,694	52.3	14.9
IDC	24,300	11.8%	1,805	44.9	5.2
KSF	21,030	8.8%	757	92.6	3.5
VCS	18,640	41.5%	11,163	10.4	3.9
BAB	16,569	8.6%	979	22.5	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	3.63	0.5%	51	234.7	1.1
DRH	3.31	2.1%	292	80.6	1.7
BSI	2.95	8.9%	1,047	40.5	3.1
DIG	2.82	13.1%	1,507	61.7	7.1
NBB	2.81	28.3%	6,238	7.6	2.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	5.02	3.3%	243	138.9	4.6
PVL	4.21	9.9%	475	33.1	3.1
L14	4.14	13.6%	1,987	136.4	16.4
PDB	4.01	4.8%	750	32.0	1.5
V21	3.84	1.5%	141	97.3	1.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
